

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2024/DS-ST

Ngày: 05/9/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thu Trang.
2. Ông Lê Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lan Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 303/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 2 đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện: Ngân hàng N – Chi nhánh huyện G.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh huyện G.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tám: Ông Lê Minh K – Chức vụ: Phó giám đốc (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Minh K trình bày:

Ngân hàng N – Chi nhánh huyện G có ký kết với ông Nguyễn Tấn P các hợp đồng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 7107-LAV-202008238 ngày 20/10/2020 theo hợp đồng ông P vay số tiền là 150.000.000 đồng, mục đích vay là sửa nhà, thời hạn vay 60 tháng, kỳ hạn trả nợ là 60 kỳ, trả vào ngày 15 hàng tháng, mỗi tháng trả 2.500.000

đồng, lãi suất 11%/năm, lãi suất thả nổi, lãi quá hạn 150% với lãi suất vay. Dư nợ hiện tại là 92.500.000 đồng.

- Hợp đồng thấu chi số: 7107-LAV-202205342 ngày 20/7/2022, số tiền thấu chi là 50.000.000 đồng, mục đích: thấu chi trên tài khoản cá nhân, thời hạn cấp hạn mức thấu chi 12 tháng, lãi suất 9%/năm, lãi suất thả nổi, lãi suất quá hạn 150% với lãi suất vay. Dư nợ hiện tại là 52.651.264 đồng.

- Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Lộc Việt số: 9704056122578273 ngày 06/7/2022, số tiền cấp tín dụng là 30.000.000 đồng, mục đích: tiêu dùng cá nhân, thời hạn thẻ tín dụng 36 tháng, lãi suất 13%/năm, lãi suất thả nổi, lãi suất quá hạn 150% với lãi suất vay. Dư nợ hiện tại là 37.362.702 đồng.

Sau khi ký các hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền cho vay đúng theo các hợp đồng, ông P đã sử dụng hết toàn bộ hạn mức thấu chi, thẻ tín dụng mà Ngân hàng đã cấp. Việc cho vay không có bảo đảm bằng tài sản, nguồn thu nhập trả nợ hàng tháng từ lương. Đồng thời, để bảo đảm cho khoản vay giữa ngân hàng và ông P cũng đã ký kết hợp đồng uỷ quyền ngày 20/10/2020 với nội dung: Trường hợp ông P nghỉ việc thì ngân hàng được quyền thay mặt ông P làm thủ tục hưởng, nhận thay tiền chế độ BHXH, BHYT, BHTN để thu hồi nợ.

Từ tháng 10/2022, ông P không thực hiện thanh toán nợ cho Ngân hàng. Đến tháng 11/2022, ông P nghỉ việc, không còn nguồn thu nhập từ lương hàng tháng để trả nợ nên ông P không thanh toán gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Khi đến hạn thấu chi ngày 20/7/2023, ông P không thanh toán số dư nợ đã sử dụng. Ngân hàng đã nhiều lần phối hợp với chính quyền địa phương để xử lý, yêu cầu ông P thực hiện theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng ông P cố tình lẩn tránh, không có thiện chí trả nợ. Do đó, ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/9/2024 là 214.942.779 đồng.

Trường hợp ông P vẫn không thực hiện nghĩa vụ thì ngân hàng có quyền phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện G để thu hồi nợ khi ông P nhận trợ cấp thất nghiệp, bảo hiểm xã hội một lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Tấn P đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông P.

[2] Xét yêu cầu về hợp đồng tín dụng: Giữa Ngân hàng N – Chi nhánh huyện G và ông Nguyễn Tấn P đã thỏa thuận ký kết: Hợp đồng tín dụng số 7107-LAV-202008238 ngày 20/10/2020 theo hợp đồng ông P vay số tiền là 150.000.000 đồng, mục đích vay là sửa nhà, thời hạn vay 60 tháng, kỳ hạn trả nợ là 60 kỳ, trả vào ngày 15 hàng tháng, mỗi tháng trả 2.500.000 đồng, lãi suất 11%/năm, lãi suất thả nổi, lãi quá hạn 150% với lãi suất vay. Dư nợ hiện tại là 92.500.000 đồng; Hợp đồng thấu chi số: 7107-LAV-202205342 ngày 20/7/2022, số tiền thấu chi là 50.000.000 đồng, mục đích: thấu chi trên tài khoản cá nhân, thời hạn cấp hạn mức thấu chi 12 tháng, lãi suất 9%/năm, lãi suất thả nổi, lãi suất quá hạn 150% với lãi suất vay. Dư nợ hiện

tại là 52.651.264 đồng; Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Lộc Việt số: 9704056122578273 ngày 06/7/2022, số tiền cấp tín dụng là 30.000.000 đồng, mục đích: tiêu dùng cá nhân, thời hạn thẻ tín dụng 36 tháng, lãi suất 13%/năm, lãi suất thả nổi, lãi suất quá hạn 150% với lãi suất vay. Dư nợ hiện tại là 37.362.702 đồng.

[3] Các Hợp đồng này được hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với pháp luật nên có hiệu lực thi hành. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay là ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Số tiền còn nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/9/2024 tổng cộng là 214.942.779 đồng. Do ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo nội dung các hợp đồng tín dụng đã ký kết nên Ngân hàng N – Chi nhánh huyện G khởi kiện yêu cầu ông P phải trả số tiền vay và lãi phát sinh còn nợ nêu trên là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[4] Do giữa Ngân hàng N – Chi nhánh huyện G và ông P đã thoả thuận: Việc cho vay không có bảo đảm bằng tài sản, nguồn thu nhập trả nợ hàng tháng từ lương. Đồng thời, giữa ngân hàng và ông P cũng đã ký kết Hợp đồng uỷ quyền với nội dung: Trường hợp bên vay nghỉ việc, ngân hàng được quyền thay mặt bên vay làm thủ tục hưởng, nhận thay tiền chế độ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp để thu hồi nợ. Do trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay là ông P đã nghỉ việc, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng N – Chi nhánh huyện G có quyền phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện G để thu hồi nợ khi ông P nhận trợ cấp thất nghiệp, bảo hiểm xã hội.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.183.000 đồng.

- Ông P phải chịu là: $214.942.779 \text{ đồng} \times 5\% = 10.747.139 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N – Chi nhánh huyện G về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Tấn P. Buộc ông Nguyễn Tấn P phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh huyện G số tiền còn nợ tính đến ngày 05/9/2024 theo hợp đồng tín dụng số 7107-LAV-202008238 ngày 20/10/2020; Hợp đồng thấu chi số: 7107-LAV-202205342 ngày 20/7/2022 và Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Lộc Việt số: 9704056122578273 ngày 06/7/2022 với tổng số tiền là 214.942.779 đồng (hai trăm mười bốn triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi chín đồng).

Kể từ ngày 06/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số 7107-LAV-202008238 ngày 20/10/2020; Hợp đồng thấu chi

số: 7107-LAV-202205342 ngày 20/7/2022 và Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Lộc Việt số: 9704056122578273 ngày 06/7/2022 đã ký kết với Ngân hàng N – Chi nhánh huyện G.

Nếu trong quá trình trả nợ, ông P không trả đúng như án tuyên thì Ngân hàng N – Chi nhánh huyện G được quyền phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện G để thu hồi nợ khi ông P nhận trợ cấp thất nghiệp, bảo hiểm xã hội một lần.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh huyện G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.183.000 đồng (năm triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005248 ngày 25/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

- Ông Nguyễn Tấn P phải chịu là 10.747.139 đồng (mười triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm ba mươi chín đồng).

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Gấm